

Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.433 _ Tr.437)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI TÁM

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP NHẤT THIẾT NGHI QUỶ
TỐI THƯỢNG BÍ MẬT QUẢNG ĐẠI GIÁO LÝ
(Sarva-kalpa-guhyottara-tantra-vidhi-vistara)
PHẦN THỨ HAI MƯƠI LĂM CHI KHÁC_

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Pháp Tam
Muội Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-dharma-samaya-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Pháp Tam Muội Thành Tựu của tất cả
Như Lai** (Sarva-tathāgata-dharma-samaya-siddhi-tantram)

Pháp **Niệm Phật Tam Muội** thành xong

Nay nói **Kim Cương trong Kim Cương** (Vajra-vajra)

Tương ứng Pháp **Kim Cương vi diệu** (Sūkṣma-vajra)

Liên được **Tối Thượng Phật Thành Tựu**

Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Pháp Tam Muội Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-
dharma-samaya-siddhi-tantram)

Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa (Vajra-sattva samādhī)

Quán tưởng **Tính Kim Cương vi diệu** (Sūkṣma-vajratā)

Được thành **Kim Cương Tát Đỏa Tôn** (Vajra-sattva)

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattvaṃ) nên nay nói

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Pháp Tam Muội Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-dharma-
samaya-siddhi-tantram)

Ở trước **Thắng tướng Giáng Tam Thế** (Triloka-vijayākāram)

Tùy niệm Tôn ấy, lại cũng thế

Hồng Hồng Hồng Hồng (HŪM HŪM HŪM HŪM) đây xưng thời

Liên được **Vô Thượng Pháp Thành Tựu** (Anuttaram siddhim)

Đây là **Giáng Tam Thế Pháp Môn** (Vajra-hūm-kārah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Pháp Tam Muội Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-dharma-
samaya-siddhi-tantram)

Hết thầy **tướng Điều Phục Thế Gian** (Jagad-vinaya-rūpaṃ)

Quán tưởng **Tính Kim Cương vi diệu** (Sūkṣma-vajratā)

Thuật đình-dạ, thuật đình-dạ (ŚUDDHĀYA ŚUDDHĀYA) đây xưng thời

Liên được **Tối Thượng Pháp Thành Tựu** (Uttamām siddhim)

Đây là **Pháp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dharmah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Pháp Tam Muội Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-dharma-samaya-siddhi-tantram)

Thắng tướng Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu (Sarvārtha-siddhi-rūpam)

Quán tướng Tính Kim Cương vi diệu

Tất đình-dạ, tất đình-dạ (SIDDHYA SIDDHYA) đây xưng thời

Nghĩa Lợi tối thượng được thành tựu

Đây là **Pháp Bảo Pháp Môn** (Maṇi-dharmah) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Pháp Tam Muội Thành Tựu** của các Bộ.

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Diệu Pháp Trí Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-saddharma-jñāna-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Diệu Pháp Trí Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-saddharma-jñāna-siddhi-tantram)

Diệu Pháp xưa nay không vắng tụt (Anakṣaram tu saddharmam)

Tam Ma Địa Trí đã sinh ra (Samādhi-jñāna- sambhavam)

Nên Môn **Chư Pháp** (Darmāṇam) **Chư Tướng** (Akārāṇam) ấy

Đây nói đó là tướng **không sinh** (Anutpāda: vô sinh)

Bí Mật Ấn Pháp Dụng như vậy

Bậc Trí trong đó, nên quán tướng

Tất cả Văn Tựu (Sarvākṣara) **Trí** (Jñānam) trang nghiêm

Sát na được thành Quả **Thiện Thệ** (Sugata)

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Diệu Đức Pháp Môn** (Ārya-mañjuśrīi-sarva-tathāgatah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Diệu Pháp Trí Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-saddharma-jñāna-siddhi-tantram)

Muốn biết **các Như Lai chân thật** (sarva-tathāgatam tattvam)

Nên **trong sạch tin** (Śrāddha) **Kinh sâu** (Ghaṃbhīra-sūtrām: Thâm Kinh) này

Hoặc trì hoặc đọc, sinh tin thời

Được **Vô Thượng Pháp Thành Tựu** (Anuttaram siddhim) ấy

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Diệu Pháp Trí Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-saddharma-jñāna-siddhi-tantram)

Vì lợi hữu tình vương nghiệp tội (Pāpa sattva-hitārthāya)

Như **Giáo Sắc Phật** (Buddhājñā), khéo ban bố

Phá Pháp bí mật ác, thành thời

Điều phục khắp các hữu tình ác

Đây là **Kim Cương Bộ Pháp Môn** (Vajra-kulah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Diệu Pháp Trí Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-saddharma-jñāna-siddhi-tantram)

Xưa nay **Tự Tính đều thanh tịnh** (Svabhāva śuddhim)

Đây nói tức là **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtham)

Trông đó, quán tướng Pháp **không đầu** (Anādi: vô sơ)

Mau được **Chư Pháp Tính Thành Tựu**

Đây là **Quán Tự Tại Pháp Môn** (Avalokiteśvaraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Diệu Pháp Trí Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-saddharma-jñāna-siddhi-tantram)

Rộng ban hữu tình các tài lợi (Sarva-sattvārtha dānam)

Khiến viên mãn khắp các ý nguyện (Sarvāsā-paripūraye)

Đây là **Bảo Bộ Thí Pháp Môn**

Quán tưởng mau được **Thắng Thành Tựu**

Đây là **Pháp Bảo Pháp Môn** (Dharma-ratnaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Diệu Pháp Trí Thành Tựu** của các Bộ.

Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Tam Ma Địa Yết Ma Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-samādhi-karma-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Tam Ma Địa Yết Ma Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-samādhi-karma-siddhi-tantram)

Chư Phật Tam Ma Địa Yết Ma (Samādhi-karma buddhānām)

Đó tức bậc thành **Phật Bồ Đề** (Buddha-bodhi)

Trong đây, thành ý quán tưởng thời

Liên được **Tối Thượng Pháp Thành Tựu** (Parām siddhim)

Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Ma Địa Yết Ma Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-samādhi-karma-siddhi-tantram)

Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa (Vajra-sattva samādhi)

Đó tức **thắng sự nghiệp rộng lớn** (Uttamām karma)

Khéo ban làm lợi các hữu tình

Trong đây, quán tưởng được thành tựu

Đây là **Kim Cương Pháp Môn** (Vajraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Ma Địa Yết Ma Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-samādhi-karma-siddhi-tantram)

Khấp vì **thanh tịnh nghiệp tội** (Pāpa śuddhi) nên

Liên hay đập nát các tội lỗi (Sarva-pāpa pradāmakam)

Khởi **Chư Hữu Tình Pháp Ác Môn** (Māraṇām sarva-sattvānām)

Kẻ sinh Tịnh Tín được thành tựu

Đây là **Kim Cương Xuất Sinh Pháp Môn** (Vajrī) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Ma Địa Yết Ma Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-samādhi-karma-siddhi-tantram)

Từ **thanh tịnh tất cả tội trước** (Sarva-pāpa viśuddha)

Rộng vì tất cả làm sạch xong

Sau đó khởi các **Yết Ma Môn** (Karmeyam)

Trong đây, quán tưởng được thành tựu

Đây là **Liên Hoa Pháp Môn** (Padmaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Ma Địa Yết Ma Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-samādhi-karma-siddhi-tantram)

Các kẻ nghèo túng đã mong cầu (Sarvāsināṃ daridrāṇāṃ)

Thầy khiến ý nguyện đều viên mãn (Sarvāsāḥ paripūrayan)

Ta cho **tất cả các Nghĩa thành** (Sarvārtha siddhiḥ)

Trong đây, thành tựu không nghi hoặc

Đây là **Kim Cương Bảo Tràng Pháp Môn** (Vajra-ratna-dhvajah) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Tam Ma Địa Yết Ma Thành Tựu** của các Bộ.

Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Vi Diệu Trí Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-sūkṣma-jñāna-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Vi Diệu Trí Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-sūkṣma-jñāna-siddhi-tantram)

Pháp **Kim Cương vi diệu** (Sūkṣma-vajra) **thường trụ** (Śāsuvata)

Tất cả tu tập, y Pháp Dụng

Trong đó, các tướng đều tròn đủ

Liên được Pháp **năm loại Thần Thông** (Pañcābhijñāṃ)

Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Vi Diệu Trí Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-sūkṣma-jñāna-siddhi-tantram)

Chẳng A Xà Lê (Nācārya), **chẳng Đệ Tử** (Nāsiṣya)

Hoặc lại các Học Giả riêng khác

Chẳng nên mở bày **Mật Án Môn** (Guhya-mudrāḥ)

Với **Pháp Thành Tựu bí mật** (Guhya-siddhiḥ) này

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Vi Diệu Trí Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-sūkṣma-jñāna-siddhi-tantram)

Vi Diệu Kim Cương (Sūkṣma-vajra) **Thắng Pháp Dụng**

Đầu mũi, Pháp chữ **Hồng** (𑖀-HŪM) tương ứng

Kim Cương Phần Nộ Đẳng Trì Môn (Vajra-krodha-samādhīḥ)

Tất cả chỗ làm đều thành tựu

Đây là **Kim Cương Pháp Môn** (Vajraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Vi Diệu Trí Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-sūkṣma-jñāna-siddhi-tantram)

Vi Diệu Kim Cương (Sūkṣma-vajra) **Thắng Pháp Dụng**

Làm Pháp **Kim Cương Thị** (Vajra-dṛṣṭi: cái nhìn của Kim Cương) cùng hợp

Quảng Đại Liên Hoa Đẳng Trì Môn (Mahā-padma-samādhīḥ)

Liên được **Diệu Ái Pháp Thành Tựu** (Rāga-siddhiḥ)

Đây là **Liên Hoa Diệu Ái Pháp Môn** (Padma-rāgaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Vi Diệu Trí Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-sūkṣma-jñāna-siddhi-tantram)

Vi Diệu Kim Cương (Sūkṣma-vajra) **Thắng Pháp Dụng**

Làm **Quang Minh Thị** (Dīpta-dr̥ṣṭi: cái nhìn của Quang Minh) rất vi diệu
Kim Cương Đại Bảo Tổng Trì Môn (Mahā-vajra-ratna-samādhīh)
Được thành tựu tập các tiên của (Sarvārthākarṣo bhaved)
Đây là **Kim Cương Thủ Pháp Môn** (Vajra-pāṇih) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là **Giáo Lý Vi Diệu Trì Thành Tựu** của các Bộ.

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Nhân Trí Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-cakṣur-jñāna-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Nhân Trí Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-cakṣur-jñāna-siddhi-tantram)

Hoặc **Ấn Khế** (Mudrā), hoặc **Tam Ma Địa** (Samādhi)

Hai loại Pháp thành tựu, tương ứng

Ấy giống hư không, sạch không vết

Các sao (Tāra: ngôi sao) sáng sủa mà quán sát

Bậc Trí nơi ấy, khéo hiểu thấu

Nay Ta quán sát tức **mắt Phật** (Buddha-cakṣu)

Từ đó về sau Phật Thế Tôn

Tất cả Nghi Quỹ được thành tựu (Sarva-kalpāni sādheyed)

Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Nhân Trí Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-cakṣur-jñāna-siddhi-tantram)

Tất cả tướng ấy không chỗ có

Hoặc **Tình** hoặc **Khí** lại cũng thế

Mà **ảnh tượng** (Bimbam) ấy tùy thời sinh

Tức thấy ở trong hư không giới

Thế Gian: tướng hoặc đi hoặc đến

Mắt Kim Cương (Vajra-cakṣu) quán đều thanh tịnh

Đây hiểu thấy xong, cúng dường thời

Liên được **Vô Thượng Pháp Thành Tựu** (Anuttarāṃ siddhim)

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Nhân Trí Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-cakṣur-jñāna-siddhi-tantram)

Mắt Trí (Jñāna-cakṣu) liền thấy ở trong không

Trái phải thuận thứ tự xoay chuyển

Mau chóng ở trong hư không ấy

Mau thấy như mây mà động, tan

Thấy xong, tướng không động, tan ấy

Trí Ấn (Jñāna-mudrām) nguyên từ **Kim Cương sinh** (Vajra-sambhavaḥ)

Các Ấn nhóm ấy, trì kết thời

Liên được **Trí Ấn Nhân** (Jñāna-mudrā-cakṣu) **thành tựu** (Siddhim)

Đây là **Kim Cương Pháp Môn** (Vajrah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Nhân Trí Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-cakṣur-jñāna-siddhi-tantram)

Hết thấy đen, trắng với đỏ, vàng

Thấy tướng bốn **Sắc Quang Luân** đó
Do **Nhân** gia trì bí mật ấy
Liên được **Kim Cương Nhân** (Vajra-cakṣu) **thành tựu** (Siddhim)
Đây là **Quán Tự Tại Pháp Môn** (Avalokiteśvaraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Nhân Trí Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-cakṣur-jñāna-siddhi-tantram)

Trong hư không như hình tướng báu (Ākāśe ratna-saṃkāśā)
Như mọi trân báu nhóm Kim Cương ấy
Do ở trong Không, quán thấy thời
Liên được **Hư Không Nhân** (Kha-cakṣu) **thành tựu** (Siddhim)
Đây là **Kim Cương Tạng Pháp Môn** (Ākāśa-garbhaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Nhân Trí Thành Tựu** của các Bộ.

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Tối Thượng Yết Ma Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-karmottama-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Tối Thượng Yết Ma Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-karmottama-siddhi-tantram)

Yết Ma Mạn Noa La (Karma-maṇḍala) Pháp Dụng
Cúng dường tất cả Phật Thánh Tôn
Diệu Ái (Rāga), **Khoái Lạc** (Saukhya) tròn thắng báo
Tương ứng liên được **Phật Thành Tựu** (Buddha-siddhim)
Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Yết Ma Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-karmottama-siddhi-tantram)

Cúng dường bí mật (Guhya-pūjāṃ) đã làm khắp
Diệu Ái của Ta (Rāgo'ham), nên quán tưởng
Được **Pháp tối thượng** (Uttamāṃ) ấy viên thành
Được thắng uy đức **Kim Cương Ái** (Vajra-rāga)
Đây là **Thăng Dục Pháp Môn** (Kāmaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Yết Ma Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-karmottama-siddhi-tantram)

Cúng dường bí mật đã làm khắp
Phần Nộ của Ta (Krodho'ham), nên quán tưởng
Được **Pháp tối thượng** ấy viên thành
Được cùng **Giáng Tam Thế** (Triloka-vijaya) không khác
Đây là **Kim Cương Thủ Pháp Môn** (Vajra-pāṇiḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Yết Ma Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-karmottama-siddhi-tantram)

Nên biết **Dục Nhiễm** (Kāma) đều thanh tịnh
Thành ý quán tưởng **Pháp tương ý**
Tức đây tương ứng **Tự Tướng Môn**
Đem cúng dường Phật được thành tựu
Đây là **Quán Tự Tại Pháp Môn** (Avalokiteśvaraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Yết Ma Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-karmottama-siddhi-tantram)

Cùng hợp tướng **Kim Cương Cao Cử** (Vajra-garvām)

Đỉnh lễ, tâm sinh nơi run sợ

Lại thường quy mệnh **Tối Thượng Tôn**

Liên được Pháp **Thắng Diệu Quán Đỉnh**

Đây là **Kim Cương Quán Đỉnh Bảo Pháp Môn** (Vajrābhiṣeka-ratnaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Tối Thượng Yết Ma Thành Tựu** của các Bộ.

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Yết Ma Tam Muội Bí Mật Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-karma-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Yết Ma Tam Muội Bí Mật Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-karma-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Nhóm **Dục** (Kāma), **tất cả Thắng Diệu Lạc** (Sarva-saukhyā)

Đây thường an trụ trong tim Ta

Thích thay! Lợi Ích Hữu Tình Môn (Aho! Sattvārthānam)

Lìa nhiệm tùy ứng, tùy nghi nói

Nay Pháp **Yết Ma Tam Muội** (Karma-samaya) này

Tức **Như Lai Tam Ma Địa** (Tathāgata-samādhi) ấy

Quán tướng cúng dường Phật Thế Tôn

Liên được **Tối Thượng Pháp Thành Tựu** (Uttamām siddhim)

Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Tam Muội Bí Mật Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-karma-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Diệu Dục của Ta, Tính Phổ Hiền (Samanta-bhadraḥ kāmo'ham)

Thường ban tất cả hữu tình vui (Sarva-sattva sukha-pradaḥ)

Kim Cương Tát Đỏa Đẳng Trì Môn (Vajra-sattva-samādhi)

Liên được **Cúng Dường Pháp Thành Tựu** (Pūjayam siddhim)

Đây là **Diệu Dục Pháp Môn** (Kāmaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Tam Muội Bí Mật Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-karma-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Pháp Phổ Hiền Phần Nộ của Ta (Samanta-bhadraḥ krodho'ham)

Vì các hữu tình làm lợi ích (Sarva-sattva hitam-karaḥ)

Kim Cương Giáng Tam Thế (Vajra-hūṃ-kāra) Pháp Nghi

Liên được **Cúng Dường Pháp Thành Tựu**

Đây là **Kim Cương Thủ Pháp Môn** (Vajra-pāṇiḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Tam Muội Bí Mật Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-karma-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Tính Phổ Hiền Diệu Ái của Ta (Samanta-bhadro kāmo'ham)

Tự được tất cả Thắng Diệu Lạc (Sarva-saukhyā-pradaḥ svayam)

Điều Phục Thế Gian Diệu Tướng Môn (Jagad-vinaya-su-rūpaṃ)

Liên được **Cúng Đường Pháp Thành Tụ**

Đây là **Kim Cương Ái Pháp Môn** (Vajra-rāgaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Tam Muội Bí Mật Thành Tụ của Bảo Bộ (Maṇi-kula-karma-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Tính Phổ Hiền, Tụ Tại của Ta (Saman-tabhadro rājāham)

Ban các hữu tình tài lợi lớn (Sarva-sattva mahārthadaḥ)

Nhất Thiết Nghĩa Thành Diệu Pháp Môn (Sarvārtha-siddhi-rūpeṇa)

Liên được **Cúng Đường Pháp Thành Tụ**

Đây là **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tụ Pháp Môn** (Sarvārtha-siddhiḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là **Giáo Lý Yết Ma Tam Muội Bí Mật Thành Tụ** của các Bộ.

Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Yết Ma Pháp Tính Tối Thượng Thành Tụ của các Bộ** (Sarva-kula-karma-dharmatottama-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Yết Ma Pháp Tính Tối Thượng Thành Tụ của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-karma-dharmatottama-siddhi-tantram)

Từ Tam Ma Địa Bị Giáp Án (Kavacaṃ sva-samādhinā)

Theo phải, khởi đến ở mặt chính

Sau đó cột vòng hoa, an đỉnh

Cứu cánh thường được **Thiện Gia Hộ** (Rakṣa)

Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Pháp Tính Thành Tụ của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-karma-dharmatottama-siddhi-tantram)

Y Pháp nên ở trong đất, vẽ

Tướng Thiện Ái (Bhagākāraṃ) với **Xuất Sinh Môn**

Tướng bậc Thiện Ái ấy điều nhu

Sau khiến kẻ kia sinh **kính yêu** (Vasī)

Đây là **Kim Cương Thủ Pháp Môn** (Vajra-pāṇiḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Pháp Tính Thành Tụ của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-karma-dharmatottama-siddhi-tantram)

Nên dùng tay phải: móng ngón trỏ

Trong đất, vẽ **một tượng Dạ Xoa** (?Yakṣa-mukha: mặt Dạ Xoa)

Tiếp tướng đánh đâm **cửa mắt** (Cakṣur-deśa: Nhãn môn) ấy

Đây hay **câu triệu** (Ākarṣaṇa) bậc Thiện Ái

Giáo Lý Yết Ma Pháp Tính Thành Tụ của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-karma-dharmatottama-siddhi-tantram)

Hai tay cầm **hoa sen màu nhiệm** (Su-padmaṃ)

Quán sát **Tính Tham vốn thanh tịnh** (Rāga-suddhitāṃ)

Kim Cương quán nhìn (Vajra-dṛṣṭi) **bậc Thiện Ái** (Strīṇāṃ)

Đời này được kẻ ấy **kính yêu** (Rāga)

Đây là **Kim Cương Pháp Môn** (Vajraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Pháp Tính Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-karma-dharmatottama-siddhi-tantram)

Trụ **Kim Cương Bảo Tam Ma Địa** (Vajra-ratna samādhi)

Hai tay cầm giữ **báu Kim Cương** (Vajra-maṇim)

Bảo Hồng Tụ Pháp (Ratna-Hūṃ-kāra) nếu tương ứng

Hay phá **tất cả bậc Thiện ái** (Sarva-yoṣitaḥ: tất cả Dâm Nữ, tất cả Minh Phi)

Như bên trên, đó là **Giáo Lý Yết Ma Pháp Tính Thành Tựu** của các Bộ.

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Thi Tác Sự Nghiệp Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-karma-kārya-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Thi Tác Sự Nghiệp Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-karma-kārya-siddhi-tantram)

Pháp Cúng Dường Yết Ma (Pūjā-karma-vidhiṃ) tương ứng

Tùy nơi có việc, nên quán tưởng

Dùng **Biểu Tượng Môn** của Ấn ấy

Bậc Trí (Vicakṣaṇa) y Pháp, cầu thành tựu

Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Thi Tác Sự Nghiệp Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-karma-kārya-siddhi-tantram)

Pháp Cúng Dường Bí Mật (Guhya-pūjā-vidhiṃ) tương ứng

Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa (Vajra-sattva samādhi)

Tùy nơi có việc, y Pháp Nghi

Liên được **Bí Mật Ngữ Thành Tựu** (Guhya-vāk siddhiṃ)

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Thi Tác Sự Nghiệp Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-karma-kārya-siddhi-tantram)

Bản Bộ: Bí Mật Đại Cúng Dường (Svakula-guhya-mahā-pūjāṃ)

Phần Nộ Tam Ma Địa (Krodha-samādhi) làm xong

Bậc Trí (Prajñāḥ) tùy việc, quán tưởng thời

Mau được **Sở Tác Pháp Thành Tựu**

Đây là **Kim Cương Phần Nộ Pháp Môn** (Vajra-krodhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Thi Tác Sự Nghiệp Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-karma-kārya-siddhi-tantram)

Trụ **Quán Tụ Tại Tam Ma Địa** (Lokeśvara samādhi)

Trong ý, tưởng làm cúng dường xong (Kṛtvā tu manasīm pūjāṃ)

Bậc Trí (Prajñāḥ) tùy việc, quán tưởng thời

Được **Nhất Thiết Sự Thành Tựu** ấy

Đây là **Liên Hoa Pháp Môn** (Padma-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Thi Tác Sự Nghiệp Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-karma-kārya-siddhi-tantram)

Trụ **Kim Cương Tạng Tam Ma Địa** (Ākāśa-garbha samādhi)

Nhóm **Hương** (Dhūpa) cúng dường thực hiện xong

Bậc Trí tùy việc, quán tưởng thời

Sát na được các Thành Tựu ấy

Đây là **Kim Cương Tạng Pháp Môn** (Vajra-garbhah) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Thi Tác Sự Nghiệp Thành Tựu** của các Bộ.

Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Quán Tưởng Ân Khế Gia Trì Tương Ứng Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-mudrā-bhāvanādhiṣṭhāna-yoga-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Gia Trì Tương Ứng Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgatādhiṣṭhāna-yoga-siddhi-tantram)

Vi Diệu Kim Cương (Sūkṣma-vajra) Thắng Pháp Dụng

Phật tương ứng trụ Đẳng Dẫn Tâm (Buddha-yoga samāhitah)

Tất Địa tối thượng (Uttamā-siddhim) được thành thời

Đó tức là **Phật Ấn Thành Tựu** (Buddha-mudrā prasādhaka)

Đây là **Kim Cương Thủ Như Lai Pháp Môn** (Vajra-pāṇis tathāgataḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Gia Trì Tương Ứng Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kulādhiṣṭhāna-yoga-siddhi-tantram)

Lớn thay! **Tất Đỏa** (Sattva), tất cả thân

Tất cả phổ tập, trụ thân Ta

Ta tức Tất Đỏa (Sattvo'ham), gia trì này

Như ứng quán tưởng **Ngã Thành Tựu**

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Đại Thừa Hiện Chứng Tam Muội Kim Cương Tất Đỏa Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-mahā-yānābhisamaya-vajra-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Kim Cương Gia Trì Tương Ứng Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-vajrādhiṣṭhāna-yoga-siddhi-tantram)

Như **Tất Đỏa Ấn** (Sattva-mudrām) ấy cũng thế

Tức như Ấn ấy, Ta cũng vậy

Như vậy quán tưởng Pháp tương ứng

Sẽ **cầu tất cả Ấn thành tựu** (Sarva-mudrāḥ su-sādhayed)

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Pháp Gia Trì Tương Ứng Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-dharmādhiṣṭhāna-yoga-siddhi-tantram)

Diệu Pháp Ấn Khế (Saddharma-mudrām) các Pháp Dụng

Kim Cương vi diệu (Sūkṣma-vajra), nên quán tưởng

Tất cả đều là **Ngũ Ấn Môn** (Vāk-mudrāṇām)

Tức **Đại Tất Đỏa Tam Ma Địa** (Mahā-sattvāsya samādhi)

Đây là **Quán Tự Tại Pháp Môn** (Avalikteśvaraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Gia Trì Tương Ứng Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-karmādhiṣṭhāna-yoga-siddhi-tantram)

Pháp **Nhất Thiết Phật Quán Đỉnh** (Sarva-buddhābhiṣekāṇi) ấy

Cúng Dường Tam Muội, thắng thành tựu (Pūjā-samaya siddhayaḥ)

Kim Cương Yết Ma cầu chỗ thành (Vajra-karmāṇi sādheyed)

Như ứng, làm **Phật Quán Tưởng** này
Đây là **Kim Cương Yết Ma Pháp Môn** (Vajra-karmah) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Quán Tưởng Ấn Khế Gia Trì Tương Ứng Thành Tựu** của các Bộ

_Bây giờ, Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai lại vân tập lần nữa, đều cùng xưng tán **Cụ Đức Nhất Thiết Như Lai Chuyển Luân Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Bhagavate sarva-tathāgata-cakra-vartine Vajra-pāṇaye bodhi-sattvāya mahā-sattvāya). Tụng là:

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattvāya)! Bậc Thiện Tai!
Kim Cương Đại Bảo (Vajra-ratnāya) lại lành thay!
Lành thay! **Kim Cương Diệu Pháp Môn** (Vajra-dharmāya)
Lành thay! **Kim Cương Thắng Yết Ma** (Vajra-karmaṇe)
Hay khéo tuyên nói Chính Pháp này
Vô Thượng Kim Cương Bí Mật Thừa (Vajra-guhyā-yānam anuttaram)
Tất cả Như Lai Bí Mật Môn (Sarva-tathāgata-guhyam)
Nhiếp trong Đại Thừa Hiện Chứng Pháp (Mahā-yānābhisamgraham)

NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP NHẤT THIẾT NGHI QUỸ
THẮNG THƯỢNG GIÁO LÝ
(Sarva-kalpānuttara-tantra)
PHẦN THỨ HAI MƯƠI SÁU _ CHI MỘT

_Bây giờ, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát liền nói Tụng là:
Các kẻ Ác Kiến (Dur-dṛṣṭinām), **người lia tham** (Viraktānām)
Pháp bí mật (Guhyam) này chẳng tương ứng
Dùng ấy lợi các **Nhân** hữu tình
Ta ở Pháp này, nên tuyên nói

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Tác Dụng Thành Tựu Nghi Quỹ của các Bộ** (Sarva-kulopacāra-vidhi-vistaram)

Áy là: trước tiên đã nói **Tác Dụng Thành Tựu Nghi Quỹ của Như Lai Bộ** (Tathāgata-kulopacāra-vidhi-vistaram). Trong đây, **Căn Bản Tâm Tác Dụng Thành Tựu Nghi Quỹ** (Hṛdayopacāra-vidhi-vistaram). Hành Nhân trước tiên vào **Đại Mạn Noa La** (Mahā-maṇḍala) quán nhìn khắp xong. Tiếp nên y theo Pháp dùng **Hương** (Dhūpa), **Hoa** (Puṣpa), **Đăng** (Dīpa), **Đồ** (Gandha)...kết mỗi một Ấn ấy làm việc cúng dường. Sau đó dùng **Kim Cương Ngũ** (Vajra-vācā) khởi **trì tụng** (Jāpam)

Nghi Trì Tụng (Jāpa-vidhi) ấy là nên tùy theo chốn, y theo Pháp mà trụ. Đủ bốn tháng, ngày ngày bốn Thời như Giáo đã nói, dùng nhóm hương hoa làm các cúng dường. Sau đó dùng **Nhất Thiết** (*Như Lai*) **Đại Thừa Hiện Chứng Tam Muội Nhất Bách Bát Danh** (Sarva-tathāgata-mahā-yānābhisamaya-nāmāṣṭaśatena) tụng niệm, xưng tán tất cả Như Lai, y theo bốn loại Pháp Nghi **Lễ Kính**. Kết bốn Phật Ấn hướng về bốn phương lễ bốn Đức Như lai, phụng hiến thân mình thừa sự cúng dường, xưng niệm bốn Đại Minh như vậy là:

“**Ấn, tát lý-phộc đất tha nga đa (1) bồ nho ba tát-tha na dã (2) đất-ma nam, nễ lý-dã đất dạ di (3) tát lý-phộc đất tha nga đa, phộc nhật-la tát đỏa, đề đề sắt-tra sa-phộc hàm (4)**”

ॐ सर्वगतं पूज्यं सर्वभूतानां त्र्यम्बकं यजामहे सुब्रह्मणेव्यं नमो भगवते वासुदेवाय

*)OM – SARVA-TATHĀGATA-PŪJA UPASTHĀNĀYĀTMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAM – HŪM

“Án, tát lý-phộc đát tha nga đa (1) bồ nhạ tỳ hộ ca dã (2) a đát-ma nam, nễ lý-dã đát dạ di (3) tát lý-phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la, la đát-na tỳ sãn tả la (4)”

ॐ सर्वगतं पूज्यं सर्वभूतानां त्र्यम्बकं यजामहे सुब्रह्मणेव्यं नमो भगवते वासुदेवाय

*)OM– SARVA-TATHĀGATA-PŪJA ABHIṢAIKĀYĀTMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIMCA MAM – TRĀḤ

“Án, tát lý-phộc đát tha nga đa (1) bồ nhạ, bát-la phộc lật-đa na dã (2) a đát-ma nam, nễ lý-dã đát dạ di (3) tát lý-phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la, đát lý-ma, bát-la phộc lật-đa dã, hàm (4)”

ॐ सर्वगतं पूज्यं सर्वभूतानां त्र्यम्बकं यजामहे सुब्रह्मणेव्यं नमो भगवते वासुदेवाय

*)OM– SARVA-TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTANĀYĀTMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA-VAJRA-DHARMA-PRAVARTTĀYA MAM – HRĪḤ

“Án, tát lý-phộc đát tha nga đa (1) bồ nhạ cát lý-ma ni (2) a đát-ma nam, nễ lý-dã đát dạ di (3) tát lý-phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la, cát lý-ma, cô lỗ, hàm (4)”

ॐ सर्वगतं पूज्यं सर्वभूतानां त्र्यम्बकं यजामहे सुब्रह्मणेव्यं नमो भगवते वासुदेवाय

*)OM– SARVA-TATHĀGATA-PŪJA-KARMA NI ĀTMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA-TATHĀGATA-VAJRA KARMA-KURU MAM – AḤ

Sau đó, tùy theo các mong muốn, các nhóm ăn uống tùy ý thọ dùng, không có chỗ buông lìa chỉ vì cầu thành tựu nơi tâm của mình. Nên ở **thân mình** (Svam-ātmānam), trước **ảnh tượng Phật** (Buddha-bimbaṃ) dùng ý khéo léo quán tưởng, tùy theo chỗ mong muốn ấy, dùng **Kim Cương Ngũ** (Vajra-vācā) trì tụng **Tâm Minh** (hṛdaya-vidya) đủ 108 biến, như ứng thì chỗ mong cầu mau được thành tựu.

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

Nếu muốn cầu **Pháp Tát Địa tối thượng** (Uttama-siddhim) ấy. Hành Nhân y theo Pháp an bày trong tranh tượng, vẽ tướng của Thế Tôn, Như Lai, Thánh. Tiếp nên y theo Pháp Dụng của **Tứ Đại Sĩ Mạn Noa La** (Catur-mahā-sattva-maṇḍala) tùy theo nơi yêu thích sắc tướng trang nghiêm, vẽ bốn vị Đại Sĩ an ở **vành trăng** (Candra-maṇḍala), bốn góc của bức tranh ấy vẽ **Hiền Thánh của Bản Bộ** (Sva-kula-devya)

Như vậy vẽ xong, Hành Nhân ở trước tranh tượng ấy, rộng làm cúng dường. Như Giáo đã nói, chí tâm trì tụng đủ bốn tháng xong, sau đó suốt đêm trì tụng cho đến lúc sáng sớm, liền được Pháp **Chân Thật Đẳng Tối Thượng Tát Địa của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-tattvādīn uttama-siddhīṃ)

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

_Nếu muốn cầu **Ấn Thành Tụ** (Mudrā-sādhanam) ấy. Hành Nhân ở trước tranh tượng, nên kết **Nhất Thiết Như Lai Tát Đỏa Kim Cương Ấn** (Sarva-tathāgata-sattva-vajri-mudrām), tùy theo ý thích nơi mong cầu thành tựu ấy, nên như Giáo nói, chẳng **cởi mở** (Muñca: giải) Ấn đó, dùng **Kim Cương Ngũ** (Vajra-vācā) trì tụng Đại Minh đủ một trăm ngàn biến, sau đó suốt đêm chí tâm trì tụng.

Nếu mệt mỏi thời tạm nên nghỉ ngơi, như Bản Pháp Nghi xoay lại trì tụng, cho đến cuối cùng hiện ánh sáng rực rỡ, cảnh ngộ, phát khởi lời nói biểu thị. Sau đó Hành Nhân mở **Ấn Phộc** (Mudrā-bandha) lúc trước, liền được tùy muốn sắc tướng, ấn thân tự tại, tất cả sự nghiệp thảy đều hay làm, ở tất cả Ấn thành kết trung gian như đã nói ấy, tất cả Thành Tụ

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

_Nếu người muốn cầu **Tam Ma Địa Thành Tụ** (Samaya-sādhanam). Trước tiên nên quán tướng **Kim Cương vi diệu** (Sūkṣma-vajra), sau đó nếu **Tam Ma Địa Môn** (Samādhiṃ) có chỗ yêu thích liền dùng **Tâm Minh** tương ứng tu tập **Tiên Hạnh**, đủ bốn tháng. Sai đó suốt đêm ngồi **Kiệt Già** (Paryāṅka) ngay thẳng, chính Tâm nhiếp liễm, vắng lặng mà trụ... đến sáng sớm thời liền được tất cả **Tam Ma Địa Thành Tụ** của nhóm Như Lai, hiện tiền viên mãn, sau đó tùy theo Pháp ưa thích đều được thành tựu.

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

_Nếu người muốn cầu **Yết Ma Thành Tụ** (Karma-sādhanam) cũng thế y theo Pháp trì tụng một tháng, chí cầu thành tựu, như thế đến cuối cùng, trọn đêm trì tụng liền được tất cả **Yết Ma Thành Tụ**

Tiếp sẽ tuyên nói sự nghiệp của các Thành Tụ.

_Chư Hữu Hành Nhân y theo Pháp, nếu tụng Đại Minh một biến tức ở châu thành, làng xóm của ta người đều hay hộ vệ.

Nếu muốn làm các **Tiêu Xí Cảnh Ngộ Thành Tụ**. Hành Nhân nên kết **Giáp Trụ Ấn Khế** (Kavaca-mudrām) dùng hương **Ngưu Đầu Chiên Đàn** (Gośirṣa-candana) xoa bôi **mọi Tiêu Xí** (Cihnānām). Hoặc lại chẳng xoa bôi cũng hay thành tựu. Ấy là: **chày Kim Cương** (Vajram), **móc câu** (Aṃkuśa), **mũi tên** (Śara), **tướng bàn tay** (Hasta), **báu** (Ratna), **vành mặt trời** (Sūrya), **phướng** (Dhvaja), **răng bày thành hàng** (Danta paṅkti), **hoa sen** (Padma), **loa** (Śaṅkha), **bánh xe** (Cakra), **tướng lưới** (Jīhva), **chày Yết Ma** (Karmam), **giáp trụ** (Kavaca), **răng nanh** (Daṃṣṭra), **Quyền Ấn** (Muṣṭi-mudrām)... Như vậy các tướng Tiêu Xí y theo chỗ làm của Pháp đều hay **Cảnh Ngộ** (Āviśati: bảo cho biết)

_Nếu người muốn **Gia Trì Vật Tượng Thành Tụ**, cần phải y theo Pháp lấy lông đuôi chim công làm cây phát, dùng chày Kim Cương phá bên trong thành lỗ hồng, đem chỉ màu ràng buộc. Hành Nhân kết **Tát Đỏa Kim Cương Ấn** (Sattva-vajri-mudrām) ấy, cầm cây phát đã làm thành, tụng Bản Đại Minh y theo Pháp gia trì cho đến được **tất cả Như Lai Ấn Khế** (Sarva-tathāgata-mudrā) **cảnh ngộ** (Āviśati), ở trong cây phát ấy thấy mọi loại tướng. Từ đó về sau, cây phát **Không Tước** (chim công) ấy ở trong thân của Hành Nhân y theo Pháp hiện ra **tất cả sắc tướng** (Sarva-rūpa)

Lại nữa, đem cây phất Không Tước này gia trì một biển , dao động thân mình liền hay hiện ra tất cả sắc tướng

Lại nữa, cây phất này hay hiện tất cả **sự nghiệp Như Huyền** (Māyā-karmaṇi) đã ứng của **Thế Gian** (Laukika)

Lại nữa, cây phất này hay hiện **tất cả tượng Phật Bồ Tát** (Sarva-buddha-bodhisattva-bimbam) cho đến **tất cả cõi Phật** (Sarva-buddha-kṣetra) ở mười phương, hết thấy tất cả Như Lai kèm với Chúng Hội ấy, **giáng quân Ma** (Māra-senā dharṣaṇa)... **Nghiệp Thần Thông của Đức Phật** (Buddha-Rddhi), các việc biến hóa thấy đều hay hiện, cho đến **thân Phật đoan nghiêm đầy đủ các tướng** (Sarvākāra-varopetaṃ buddha-rūpam ātmānam) cũng đều hay hiện.

Nếu lại muốn cầu được **Kính Ái Thành Tựu** (Vaśīkaraṇa siddhiṃ). Hành Nhân nên kết **Nhất Thiết Như Lai Tát Đồa Ấn** (Sarva-tathāgata-sattva-mudrām), y theo Pháp trì tụng cho đến khi Ấn ấy hiện ánh sáng rực rỡ, tức Pháp thành tựu. Từ đó về sau, lúc kết Ấn thời liền được tất cả Như Lai hiện trước mặt làm việc **Kính Ái** (Vaśī) huống chi là Pháp khác ư!

Lại nữa, nếu cầu **Thành Tựu tối thượng của Thế Gian** (Laukikottama-siddhayaḥ) ấy. Hành Nhân cần phải y theo Pháp trì tụng, đủ một tháng tụng tám ngàn biển. Sau đó kết Ấn, suốt đêm trì tụng cho đến khi Ấn ấy hiện ánh sáng rực rỡ, tức Pháp thành tựu. Từ đó về sau, nếu kết Ấn lúc trước liền được **Tối Thượng Trì Minh Thành Tựu của Thế Gian** (Laukikottama-vidyā-dhāra-siddhīnam)

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là **Tác Dụng Thành Tựu Nghi Quỹ** của Như Lai Bộ

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỀN THỨ HAI MƯƠI TÁM (Hết)